

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2025/HS-ST
Ngày: 12-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Trung;
2. Bà Phạm Minh Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 18 - Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 18 - Thành Phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 18 - Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Trung N, sinh năm 2000, tại thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố P, phường H, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: không rõ và bà Trần Thị L, sinh năm 1965 (đã chết); tiền sự, tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/6/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Vũ A, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp V, xã P, tỉnh An Giang. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Trung N là đối tượng không nghề nghiệp, sinh sống lang thang không có nơi cư trú trên địa bàn phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 11 giờ ngày 10/06/2025, anh Nguyễn Vũ A điều khiển xe mô tô hiệu Siruis màu đỏ đen, biển số 67G1-062.40 đi làm về nhà tại khu phố P, phường H rồi dựng xe trước sân nhà. Do chủ quan xe có gắn định vị và nhà có camera an ninh nên anh Vũ A để y chìa khóa trên xe rồi vào nhà ăn cơm. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, cùng ngày Trần Trung N đi bộ ngang nhà anh Vũ A thì quan sát thấy xe mô tô của anh Vũ A không ai trong coi nên N nảy sinh ý định lấy trộm mang bán lấy tiền tiêu xài. N lén lút đi bộ đến vị trí xe thì thấy xe cắm sẵn chìa khóa nên N lấy nón bảo

hiểm trên xe bỏ xuống đất rồi lên xe ngồi đẩy lùi ra đường để máy xe tẩu thoát. Đến 11 giờ 40 phút cùng ngày, anh Nguyễn Vũ A ra lấy xe đi làm thì phát hiện xe bị mất nên đến cơ quan Công an trình báo sự việc và giao nộp theo dõi định vị để truy tìm N.

Sau khi lấy trộm được xe, N chạy đi đến khu vực đường hẻm Tân Định 050 thuộc Khu phố 1, phường T, Thành phố B, Bình Dương (nay là khu phố 1, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) đến khu đất trống N tháo gỡ bỏ biển số xe ném vào bụi cỏ. Sau đó, N điều khiển xe mô tô trộm được tìm nơi để bán. Khi N điều khiển xe đi đến khu vực đường Nguyễn Chí T thuộc phường H, Thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng công an phát hiện và mời về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, số khung: C640CY701209, số máy 5C6470121 và 01 biển số 67G1-062.40.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 22 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 - thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Trung N về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 - thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Trung N từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2025.

- Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

Tại phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 11 giờ 35 phút ngày 10/6/2025 tại nhà của anh Nguyễn Vũ A thuộc Khu phố P, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương, Trần Trung N có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 67G1-062.40, màu đỏ đen của anh Nguyễn Vũ A nhằm mục đích sử dụng. Sau đó, khi N đang đem xe đi tìm nơi bán thì bị phát hiện bắt giữ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS ngày 16/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố Tụng hình sự thành phố Bến Cát, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius trị giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của các bị hại.

[4] Như vậy hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 22/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18, thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Trần Trung N về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực. Về nhận thức bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải có mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, từ nhỏ bị cáo không có cha, mẹ bị cáo mất sớm, tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại. Qua đó, để cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[8] Về xử lý vật chứng: Ngày 23/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương (nay là Công an thành phố Hồ Chí Minh) đã giao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 67G1-062.40, màu đỏ đen cho bị hại Nguyễn Vũ

A. Bị hại Anh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không

[10] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Trung N phạm tội “trộm cắp tài sản”:

- Xử phạt bị cáo Trần Trung N 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Trung N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 18, TP Hồ Chí Minh;
- THADS KV 18, TP Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Tuấn

Hội thẩm nhân dân

Nguyễn Thị Thu Thu Nguyễn Thị Lệ Mỹ

